

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

VIỆN TRIẾT HỌC

NGUYỄN THU NGHĨA

**TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ
NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT VÀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA CÁI ĐẸP TRONG
ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

Chuyên ngành: Mỹ học

Mã số: 62 22 80 15

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI – 2010

**LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI VIỆN TRIẾT HỌC THUỘC
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học:

GS.TS ĐỖ HUY - VIỆN TRIẾT HỌC

THUỘC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Phản biện 1: GS.TS. TRẦN VĂN BÌNH

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ – HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Phản biện 2: PGS.TSKH. ĐỖ VĂN KHANG

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

(ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI)

Phản biện 3: PGS.TS. VŨ MINH TÂM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Luận án đã được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước họp tại Viện Triết học, Hội trường số: 203, Góc 2, số59 Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội. Vào hồi: 8giờ30, ngày24 tháng 03 năm 2010.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Viện Triết học

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp bách của đề tài

Cái đẹp là một hiện tượng thẩm mỹ giữ vị trí quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Cái đẹp không chỉ xuất hiện trong quan hệ của con người với tự nhiên, với xã hội mà nó còn là nhân tố quyết định các hoạt động sáng tạo của nghệ thuật. Thực tiễn của toàn bộ lịch sử nhân loại cũng như sự phát triển của văn hóa Việt Nam đã chứng minh rằng ở đâu cái đẹp xuất hiện thì ở đó cái xấu bị đẩy lùi. Cái đẹp làm cho cuộc sống sinh tồn và giao tiếp thêm đa dạng, phong phú. Cái đẹp nâng cao giá trị của lao động. Cái đẹp thúc đẩy giáo dục, hoàn thiện nhân cách.

Hiện nay chúng ta đang xây dựng một xã hội mới. Cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu đang diễn ra quyết liệt. Cùng với sự tiếp biến các giá trị thẩm mỹ tiến bộ của nhân loại thì nhiều cái xấu cũng đang len lỏi vào đời sống của nhân dân ta. Các cái xấu này chính là mặt đối lập của cái đẹp đã khơi dậy các thị hiếu thấp hèn, có nguy cơ làm băng hoại các giá trị truyền thống đã từng tồn tại lâu đời trong tình cảm và tâm hồn của nhân dân ta.

Sự nghiệp xây dựng xã hội mới, các quan hệ thẩm mỹ mới ở nước ta trong nhiều thập kỷ qua luôn luôn gắn liền với các chỉ dẫn của C.Mác và Ph.Ăngghen. Tuy nhiên, sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, không ít người hoài nghi tính chân lý, tính cách mạng của chủ nghĩa Mác, trong đó có mỹ học mácxít. Ở nước ta, như Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đã chỉ rõ, hiện nay một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân đã phai nhạt với lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng ta. Sự phai nhạt lý tưởng ấy đã dẫn đến không ít những hành động và các lập luận sai trái về mặt thẩm mỹ, làm cho nhiều cái xấu trỗi dậy có nguy cơ lấn át cái đẹp. Những quan niệm sai lầm về bản chất và sự vận động của cái đẹp đã tạo nên sự hoài nghi về cái đẹp của chủ nghĩa

xã hội và đã sản sinh ra không ít các sản phẩm thẩm mỹ độc hại. Có những sản phẩm thẩm mỹ phá hoại những thị hiếu đúng đắn, thậm chí làm xói mòn lý tưởng thẩm mỹ của Đảng ta và nhân dân ta. Trong tình hình như vậy, việc tiếp tục đi sâu nghiên cứu các quan điểm về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen có ý nghĩa thời sự đặc biệt quan trọng.

Hơn sáu mươi năm qua, mỗi bước phát triển của quan hệ thẩm mỹ và mỗi thành công của sáng tạo nghệ thuật trong đời sống thẩm mỹ của dân tộc ta đều gắn bó mật thiết với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và các tư tưởng cách mạng của mỹ học mácxít. Cuộc đấu tranh mới trên lĩnh vực thẩm mỹ và nghệ thuật hiện nay đòi hỏi chúng ta quán triệt hơn nữa tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong đó có nền mỹ học mácxít. Việc khắc phục tư duy kinh nghiệm, chống bảo thủ cũng như bắt chước rập khuôn trong khi tiếp thu các giá trị truyền thống và hội nhập; việc nghiên cứu sâu hơn lý luận về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen giúp chúng ta củng cố lòng tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa trong tiếp biến các giá trị văn hoá quốc tế; từ đó phát huy mọi khả năng sáng tạo trong sự nghiệp nghiên cứu mỹ học và nghệ thuật ở nước ta. Chúng ta chỉ có thể đạt được kết quả tốt đẹp trong quá trình xây dựng và phát triển con người toàn diện khi chúng ta thấm nhuần và tin tưởng mạnh mẽ vào các chỉ dẫn quan trọng của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất, sự vận động cũng như quy luật của cái đẹp.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vào đầu những năm 60 của thế kỷ XX, có một cuộc thảo luận lớn về nguồn gốc, bản chất của cái đẹp được diễn ra. Cuộc thảo luận được chia làm ba khuynh hướng khác nhau. Một khuynh hướng cho rằng cái đẹp mang bản chất xã hội, nó không phải là thuộc tính tự nhiên của mọi hiện tượng và sự vật. Khuynh hướng này được gọi là khuynh hướng *duy xã hội*.

Khác với khuynh hướng duy xã hội về cái đẹp, khuynh hướng *duy tự nhiên* coi cái đẹp về bản chất mang *thuộc tính tự nhiên* như: vàng, bạc, màu sắc, kết cấu vật chất, hình thức sinh vật và các phong cảnh tự nhiên. Khuynh hướng này gắn với sự vận động tự nhiên của vật chất. Cái đẹp trong tự nhiên xuất hiện là do kết quả của sự phát triển hợp quá trình, tức là phát triển tất yếu của tự nhiên. Sự ra đời và phát triển của cái đẹp trong tự nhiên là gắn liền với bản thân giới tự nhiên. Phủ nhận tính khách quan của cái đẹp tự nhiên là phi lý và chỉ có những người đã mất hết tình cảm hài hước mới nghĩ rằng cái đẹp của ánh sáng mặt trời là do kết quả hoạt động cải tạo của con người. Các nhà mỹ học theo khuynh hướng này phủ nhận luôn nguồn gốc xã hội của các thuộc tính thẩm mỹ. Những thuộc tính khách quan của vàng và bạc mà người ta gọi là những thuộc tính thẩm mỹ, gọi là đẹp đều có nguồn gốc tự nhiên của chúng, chứ không phải có nguồn gốc xã hội. Cái đẹp tồn tại ở trong tự nhiên và độc lập đối với con người, trước khi có con người.

Khuynh hướng thứ ba khẳng định, bản chất của cái đẹp là nằm trong quan hệ thực tiễn của con người với thế giới, nó gắn liền với các hoạt động thực tiễn lịch sử của con người với các quá trình cải tạo tự nhiên và xây dựng xã hội cùng với các thước đo giá trị của con người được hình thành trong quá trình ấy. Khuynh hướng này được gọi là khuynh hướng *thực tiễn luận*. Theo khuynh hướng thực tiễn luận thì vật chất, xã hội, tự nhiên, con người và *các thuộc tính đẹp* là không đồng nhất. Màu sắc, ánh sáng, hoa cỏ, con người, xã hội có nhiều thuộc tính khác nhau. Có thuộc tính vật lý, thuộc tính sinh học và *thuộc tính thẩm mỹ*. Thuộc tính đẹp của tự nhiên và xã hội là do hoạt động thực tiễn của con người phát hiện ra và tạo thành. Nó không đồng nhất với thuộc tính lý, hoá, sinh vật của các hiện tượng tự nhiên và xã hội.

Cả ba khuynh hướng trên đều gắn với những vấn đề thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm 60 của thế kỷ XX để phân tích cái đẹp.

Do tình hình đấu tranh tư tưởng lúc đó, cuộc thảo luận lớn về vấn đề nguồn gốc và bản chất của cái đẹp đã được nhiều nhà nghiên cứu mỹ học ở nước ta

hưởng ứng. Từ đó một loạt tác phẩm viết về cái đẹp ở Việt Nam đã ra đời. Đầu tiên có thể kể đến cuốn "*Đẹp*" của Vũ Khiêu và cuộc thảo luận rộng rãi về cuốn sách này vào đầu những năm 60 của thế kỷ trước. Tiếp đến là cuốn "*Tìm hiểu mỹ học Mác - Lênin*" của Hoài Lam, "*Cái đẹp - một giá trị*" của Đỗ Huy, "*Đi tìm cái đẹp*" của Lê Ngọc Trà - Lâm Vinh; "*Đưa cái đẹp vào đời sống*" của Như Thiết, "*Mỹ học Mác - Lênin*" của Đỗ Văn Khang và Đỗ Huy.v.v...

Trong các cuốn sách này, một bộ phận tác giả theo quan điểm duy xã hội, một bộ phận tác giả đã ủng hộ quan điểm thực tiễn luận; có tác giả đã kết hợp cả ba quan điểm: duy tự nhiên, duy xã hội và thực tiễn luận.

Triển khai nghiên cứu nguồn gốc, bản chất của cái đẹp, quan điểm thực tiễn luận đã khẳng định cái đẹp ra đời và phát triển trong tiến trình hoạt động thực tiễn của con người, cái đẹp giữ vị trí trung tâm trong toàn bộ quan hệ thẩm mỹ. Một số tác giả trong các tác phẩm, các giáo trình mỹ học của mình đã phân tích một cách sâu sắc về nguồn gốc, bản chất của cái đẹp từ lao động, thông qua lao động các giác quan của con người được hoàn thiện, đặc biệt là các cơ quan sống đôi, chủ thể thực dụng dần được chuyển sang chủ thể thẩm mỹ.

Một số tác giả theo quan điểm duy xã hội ở nước ta khẳng định không có cơ sở để lý giải nguồn gốc và bản chất của cái đẹp trong cơ cấu vật chất, mà nó phải là quá trình xã hội hoá, người hoá.

Quan điểm chứng minh có cái đẹp tự nhiên thừa nhận trong tự nhiên có cái đẹp tiềm năng đối với con người. Quan niệm này cũng là quan niệm về cái đẹp của tự nhiên dựa vào quy luật hài hoà vốn có của sự phát triển vật chất, của sự vận động từ giản đơn đến phức tạp, từ vô cơ đến hữu cơ, từ sự phá huỷ các cơ cấu cũ và hình thành các cơ cấu mới của vật chất... Các nhà mỹ học này thường coi cái hài hoà chính là cái đẹp. Quan niệm này là sự kế thừa các quan niệm của những nhà duy vật về tỷ lệ, độ, kích thước của các kết cấu vật chất.

Có thể nói, khi bàn về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, ở nước ta tuy còn có ba quan điểm khác nhau nhưng đều dựa trên quan điểm thống nhất với tư

tưởng này hay tư tưởng khác của C.Mác và Ph.Ăngghen. Song, vấn đề về *sự vận động lịch sử của cái đẹp* trong lý luận mỹ học cũng như trong đời sống xã hội thì trong nghiên cứu cũng như trong các giáo trình chưa có ai bàn đến một cách hệ thống, trực diện. Có một vài tác giả đề cập đến vấn đề sáng tạo theo quy luật của cái đẹp của C.Mác trong *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* nhưng các cách hiểu của họ cũng khác nhau. Vì vậy, trong luận án này khi nghiên cứu vấn đề nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, tác giả sẽ *đi sâu phân tích sự vận động lịch sử và sự sáng tạo theo quy luật của cái đẹp theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen*.

Cùng với sự thiếu vắng những công trình nghiên cứu các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về sự vận động lịch sử của cái đẹp, *vấn đề vận dụng các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về cái đẹp* để phân tích tiến trình, hoàn cảnh xã hội và những điều kiện nảy sinh cái đẹp ở Việt Nam cũng còn ít được quan tâm. Vì thế, luận án này sẽ dành một phần quan trọng cho việc vận dụng các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen vào phân tích nghiên cứu cái đẹp ở Việt Nam từ trước và sau cách mạng tháng Tám cho đến nay. Đây là một vấn đề rất lớn, luận án cố gắng nhận diện sự vận động của cái đẹp trong một số mốc quan trọng của tiến trình phát triển văn hoá Việt Nam từ những nhận thức của mình khi học tập cách tiếp cận với cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen. Luận án không có tham vọng đánh giá và trình bày các đặc trưng chủ yếu của cái đẹp trong mỗi thời kỳ phát triển lịch sử xã hội Việt Nam bởi vì đây sẽ là một công trình rất lớn mà nhiều thế hệ nghiên cứu mỹ học ở nước ta phải góp sức khám phá.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

Mục đích của luận án là làm rõ về mặt khoa học những tư tưởng cơ bản của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất và sự vận động lịch sử của cái đẹp trong đời sống xã hội.

Để thực hiện mục đích này, luận án đặt các nhiệm vụ sau:

- Phân tích một cách có hệ thống các tư tưởng cơ bản của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất của cái đẹp.

- Trình bày các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về sáng tạo theo quy luật của cái đẹp và sự vận động lịch sử của nó trong các phương thức sản xuất thuộc các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau.

- Vận dụng các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về cái đẹp phân tích bản chất và quá trình vận động của cái đẹp trong cuộc sống và trong mỹ học của xã hội ta nhằm chứng minh rằng, cái đẹp của chủ nghĩa xã hội gắn bó chặt chẽ với quá trình giải phóng lao động, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Vấn đề tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất và sự vận động của cái đẹp trong đời sống xã hội là một vấn đề lớn được tiếp cận từ nhiều phương diện khác nhau và liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đó có nghệ thuật. Trong phạm vi luận án, tác giả sử dụng cách tiếp cận của C.Mác và Ph.Ăngghen trên quan điểm giá trị luận và quan điểm lịch sử để nhìn rõ hơn nguồn gốc lao động, bản chất xã hội và sự vận động của cái đẹp trong xã hội Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử đặc biệt là thông qua đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các giai đoạn cách mạng ở Việt Nam.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, những nguyên lý mỹ học Mác- Lênin, các quan điểm của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh về mỹ học và thực tiễn cuộc sống cũng như văn hoá nghệ thuật ở nước ta.

Luận án sử dụng các phương pháp: phân tích, tổng hợp, so sánh, lôgic - lịch sử, trừu tượng hoá, khái quát hoá... khi trình bày những vấn đề nguồn gốc, bản chất và sự vận động của cái đẹp.

6. Cái mới của luận án

- Hệ thống hoá và phân tích sâu các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất của cái đẹp trên cơ sở những tư liệu và cách phân tích gắn với thời kỳ đổi mới.

- Làm rõ tư tưởng cơ bản và quan trọng của C.Mác và Ph.Ăngghen về quy luật của cái đẹp và sự vận động lịch sử của cái đẹp trong đời sống từ các xã hội tiền tư bản đến xã hội tư bản và sau chủ nghĩa tư bản.

- Vận dụng quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về cái đẹp, nhận diện và phân tích cái đẹp cũng như sự vận động lịch sử của nó trong mỹ học và thực tiễn xã hội Việt Nam.

7. Ý nghĩa của luận án

Luận án góp phần làm rõ hơn quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất và sự vận động của cái đẹp trong đời sống xã hội ở giai đoạn hiện nay và từ đó khẳng định việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của các ông có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng trong mỹ học và thực tiễn ở nước ta, củng cố niềm tin vào cái đẹp của chủ nghĩa xã hội.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy mỹ học, đặc biệt là các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất và sự vận động của cái đẹp trong đời sống xã hội.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm 3 chương 10 tiết.

Chương 1

TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CỦA CÁI ĐẸP

1.1. Cái đẹp và sự phong phú thẩm mỹ của nó trong đời sống xã hội

Cái đẹp là một bí mật thật sự của đời sống con người. Nó là nhu cầu sống của mỗi người, mỗi cộng đồng người, mỗi dân tộc, mỗi thời đại và cả nhân loại.

Suốt bao nhiêu thế kỷ, các nhà triết học lớn của nhân loại đã quan tâm nghiên cứu và đề xuất *vai trò quan trọng của cái đẹp trong đời sống*. Từ Hêraclít đến Phobách, từ Platon đến Hêghen, từ Êpiquya đến Kant đều quan tâm đến *sự phong phú thẩm mỹ của cái đẹp*. Các nhà triết học duy vật ở mọi thời đại đều coi cái đẹp tồn tại muôn hình, muôn vẻ như cuộc sống của tự nhiên và con người. Cả Hêraclít, Đidrô đến Tsécnusépxki đều đã nghiên cứu cái đẹp gắn với sự phong phú của tự nhiên và cuộc sống. Cái đẹp đã gắn liền với các hoạt động xã hội, với nhận thức của con người, với nền giáo dục, với bản sắc dân tộc, với các thị hiếu, các lý tưởng và với cả bản thân cơ cấu của nó, những độ, những mực thước, những tỷ lệ, những hài hoà, những xúc động, những quan hệ... với thời đại. Vì thế, cái đẹp là một lĩnh vực vô cùng phong phú trong các lĩnh vực thẩm mỹ của đời sống xã hội.

Sự phong phú của cái đẹp được nhân lên nhiều lần khi ta đi vào nghiên cứu các lĩnh vực thưởng thức, đánh giá, sáng tạo và lưu giữ nghệ thuật.

Nhiều nhà mỹ học lớn, ngay cả C.Mác, Ph.Ăngghen, Plêkhanốp cũng đã nghiên ngẫm và suy tư rất nhiều về sự phong phú thẩm mỹ của cái đẹp. Trong tác phẩm *Nghệ thuật và đời sống xã hội*, Plêkhanốp đã nghiên cứu vẻ đẹp của các đồ mỹ nghệ, đồ kim hoàn của cuộc sống lao động và sáng tạo. Còn C.Mác và Ph.Ăngghen đã nghiên cứu sự vận động của cái đẹp. Có cái đẹp phát triển bình thường, có cái đẹp phát triển mạnh mẽ thành cái cao cả. Có cái đẹp bị thất bại tạm thời thành cái bi, có cái đẹp tự biến mình thành cái xấu. Tất cả sự vận động ấy của cái đẹp đã tạo nên sự phong phú vô cùng tận của nó.

Có thể nói, các nhà mỹ học ở các thời đại khác nhau đã nghiên cứu sự phong phú của cái đẹp và đã tạo ra các cách tiếp cận rất khác nhau về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp.

1.2. Tư tưởng của các nhà mỹ học trước Mác về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp

Nhìn chung khi lý giải nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, các nhà mỹ học trước Mác đã có ba cách giải quyết khác nhau.

Mỹ học của nhà triết học duy tâm chủ quan Kant - người mở đầu nền triết học cổ điển Đức đã giải quyết vấn đề nguồn gốc và bản chất của cái đẹp theo quan niệm chủ quan của con người. Các tư tưởng về vấn đề này được trình bày trong tác phẩm "*Phê phán khả năng phán đoán*". Theo Kant không có khoa học về cái đẹp, chỉ có *phán đoán cá nhân* về cái đẹp. Đẹp hay không đẹp là do sở thích của mỗi người.

Nghiên cứu nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, ông đã chia cái đẹp làm bốn phương diện để phù hợp với triết học chủ quan của ông. Đó là cái đẹp về *chất lượng*; cái đẹp về *số lượng*; cái đẹp về *tương quan* và cái đẹp về *hình thái*. Cả bốn phương diện về cái đẹp này đều là do chủ quan con người quyết định.

Khác với Kant, *Hêghen* lại xuất phát từ những quan điểm trong *hiện tượng luận tinh thần* để nghiên cứu về cái đẹp. Theo Hêghen, cái đẹp có nguồn gốc tinh thần và bản chất của cái đẹp là biểu hiện của ý niệm tuyệt đối. Hêghen khẳng định ý niệm vận động đến tuyệt đối thì sản sinh ra cái đẹp đầy đủ. Cái đẹp là biểu hiện đầy đủ của *ý niệm chung trong một hiện tượng cá biệt*. Cái đẹp của nghệ thuật là sự biểu hiện của tinh thần tuyệt đối trong hình tượng.

N.G.Tsécnu-sép-xki trong luận án tiến sĩ "*Quan hệ thẩm mỹ của nghệ thuật với hiện thực*", đã coi cái đẹp có nguồn gốc từ cuộc sống và bản chất của cái đẹp là cuộc sống theo quan niệm của con người.

Theo *Tsécnu-sép-xki*, cái đẹp là cuộc sống. Một thực thể đẹp là một thực thể trong đó ta nhìn thấy cuộc sống đúng như quan niệm của chúng ta. Một đối tượng đẹp là đối tượng trong đó cuộc sống được thể hiện hay là nhắc ta nghĩ đến cuộc

sống". Đó là ba cách giải thích khác nhau của các nhà mỹ học trước Mác về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp.

1.3. Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp

Khác với ba khuynh hướng trên và tiếp thu một số thành tựu cơ bản của ba khuynh hướng trên, trong quá trình đi tìm bí mật của lịch sử, xây dựng hệ thống lý luận về giá trị, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tiếp cận cái đẹp từ *lao động*, từ *bản chất xã hội*, từ *quan hệ giá trị*.

1.3.1. Cái đẹp ra đời từ lao động

C.Mác và Ph.Ăngghen đã coi hoạt động lao động, đấu tranh, sáng tạo là thực tiễn cơ bản của con người. Lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người.

Điều này được thể hiện qua việc biết sáng tạo và hoàn thiện công cụ lao động. Trong hoạt động lao động con người đã làm đẹp thêm những sản phẩm do mình tạo ra. Lúc đầu các sản phẩm đó chỉ mang các giá trị thực dụng, nhưng khi đã có công cụ lao động, con người không muốn các sản phẩm kia chỉ đơn thuần sử dụng được mà còn phải phù hợp với sở thích và đem lại niềm vui sướng cho con người mỗi khi ngắm nhìn. Xuất phát từ mong muốn đó mà các sản phẩm của con người ngày càng hoàn thiện và đẹp hơn, đáp ứng với nhu cầu thẩm mỹ của con người.

Lao động đã tạo nên đối tượng thẩm mỹ cho chủ thể thẩm mỹ và lao động cũng tạo nên chủ thể thẩm mỹ cho đối tượng thẩm mỹ.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, giới tự nhiên không hề cung cấp sẵn *các thuộc tính thẩm mỹ cho chủ thể thẩm mỹ*, nó đã được lao động phát hiện và sáng tạo nên. Khách thể trở thành đối tượng thẩm mỹ của chủ thể được quyết định từ hoạt động thực tiễn giữa chủ thể và khách thể thẩm mỹ. Chủ thể thẩm mỹ cũng không phải là chủ thể có sẵn mà chỉ được hình thành và phát triển trong lao động.

Chủ thể đó phải được rèn luyện, giáo dục, đào tạo theo các thước đo của thực tiễn lịch sử - xã hội.

Con người trong quá trình cải tạo tự nhiên, xây dựng xã hội đã "*phát triển những năng khiếu tiềm tàng trong bản thân mình*", đã biến con người từ chủ thể thực dụng thành chủ thể thẩm mỹ.

Trong quá trình lao động, trong quá trình tác động giữa đối tượng và chủ thể nghệ thuật ra đời. Nghệ thuật xuất hiện vừa biểu hiện nhu cầu cao quý của con người trong lao động vừa đánh dấu bước nhảy vọt lớn của lao động thành thạo. Nghệ thuật là nơi tập trung của cái đẹp và cái đẹp trong nghệ thuật không chỉ là sự phản ánh cái đẹp trong hiện thực mà còn gắn với cái đẹp của tư tưởng, tình cảm, khát vọng của con người.

1.3.2. Cái đẹp là một giá trị

Trong quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen, cái đẹp không thể tách rời thực tiễn xã hội - lịch sử đặc biệt là thực tiễn thẩm mỹ của chủ thể. các giá trị thẩm mỹ không phải là các thuộc tính sẵn có của tự nhiên và xã hội, nó phải được lao động phát hiện và sáng tạo nên. Lao động đó tuy là lao động của cá nhân nhưng được đo bằng thước đo chung của xã hội. Lao động như vậy vừa là nguồn gốc, vừa là thước đo mọi giá trị trong đó có giá trị thẩm mỹ.

Trước khi con người xuất hiện, tự nhiên đã từng tồn tại và các thuộc tính của tự nhiên cũng không vì có con người hay không có con người mà mất đi, nhưng chúng chưa mang các giá trị thẩm mỹ. Chỉ có thông qua quá trình tác động cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội, cải tạo bản thân mình, con người mới *dần dần* phát hiện ra các giá trị của tự nhiên trong đó có giá trị thẩm mỹ mà biểu hiện tập trung nhất là cái đẹp.

C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định, cái đẹp không phải là cái vốn có trong thiên nhiên thuần túy, cũng không phải là cái được nhận thức một cách tùy tiện do cảm giác chủ quan của cá nhân. Cái đẹp là một phạm trù giá trị. Nó xuất hiện

và không ngừng phát triển từ trong thực tiễn sản xuất và chiến đấu của xã hội, con người.

Có thể nói rằng, trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen cái đẹp ra đời, tồn tại và phát triển trong lao động sản xuất, chinh phục tự nhiên, đấu tranh giai cấp và cải tạo xã hội. Bản chất của cái đẹp là do những quan hệ xã hội quy định. Nhưng bản chất của cái đẹp không phải sinh thành bất biến mà luôn luôn vận động, biến đổi và phát triển cùng với sự vận động, biến đổi và phát triển của cuộc sống đặc biệt là của các quan hệ thẩm mỹ. Trong học thuyết giá trị của Mác, Mác cho rằng cái đẹp phải có các thước đo xã hội. Học thuyết giá trị là cơ sở quan trọng nhất không chỉ để chứng minh nguồn gốc và bản chất của cái đẹp mà còn làm sáng tỏ ý nghĩa quan trọng của tính sự vận động lịch sử của cái đẹp trong đời sống xã hội.

1.3.3. Cái đẹp mang tính xã hội

Trong quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen, những sự biến thiên của lịch sử và xã hội luôn kéo theo những biến thiên của mọi quan hệ xã hội kể cả quan hệ thẩm mỹ. Do đó cái đẹp cũng có số phận thăng trầm cùng với những sự đổi thay của xã hội. Với việc phát hiện ra lao động là nguồn gốc của cái đẹp, Mác còn phát hiện ra bản chất xã hội của cái đẹp. Bản chất này không chỉ đơn thuần gắn với lao động mà còn *gắn với các quá trình lịch sử xã hội* với những thước đo khác nhau của dân tộc, giai cấp, thời đại...

C.Mác và Ph.Ăngghen khi phân tích các xã hội tiền tư bản, xã hội tư bản và sau tư bản đã coi cái đẹp tồn tại khách quan như một thuộc tính xã hội trong các công trình sáng tạo của bàn tay con người, trong sản phẩm lao động, trong thiên nhiên đã được con người cải tạo và chinh phục. Các ông đã trình bày năng lực thưởng thức, đánh giá và sáng tạo cái đẹp là năng lực đặc biệt của con người trong các điều kiện xã hội khác nhau. Năng lực đó xuất hiện trong lịch sử xã hội của loài người và nó đã đồng hành cùng với phương thức sản xuất.

Tuy nhiên khi nói đến thuộc tính khách quan xã hội của cái đẹp không thể không nói đến quá trình vận động và phát triển của nó. Cùng với sự thay đổi và phát triển của cuộc sống xã hội, các sự vật, hiện tượng cũng thay đổi và phát triển theo. Cái đẹp cũng vì thế cũng vận động và phát triển trong mối quan hệ biện chứng giữa khách quan và chủ quan.

Khi sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội đã phát triển đến độ hoàn thiện thì ở đây cái đẹp sẽ đi liền với cái chân và cái thiện. Tính hoàn thiện trong mối quan hệ chân - thiện - mỹ cũng là một tiêu chuẩn để xác định thế nào là đẹp. Các sự vật được coi là đẹp khi trong bản thân chúng chứa đựng cái thật, cái tốt. Vì thế học thuyết giá trị của C.Mác bao quát cả bộ giá trị phổ quát chân - thiện - mỹ trong tính khách quan xã hội của cái đẹp.

Chương 2

TƯ TƯỞNG CƠ BẢN CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA CÁI ĐẸP TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

2.1. Tư tưởng của các nhà mỹ học trước Mác về sự vận động của cái đẹp

Theo Kant, phương thức vận động chủ yếu để tiếp cận cái đẹp đó là *thị hiếu*. Cái đẹp vận động do sự vận động của năng lực phán đoán thị hiếu, tức là phán đoán phản tư, phán đoán ấy nhờ vào trí tuệ, dựa vào mối quan hệ giữa thị hiếu vô tư, không vụ lợi với cái thiện luân lý nên nó chuyển sang nhiều hình thái khác nhau. Do sự vận động của phán đoán thị hiếu mà từ cái đẹp vô tư chuyển sang cái đẹp số lượng, cái đẹp chất lượng, cái đẹp tương quan, cái đẹp hình thái. Cùng với sự vận động của phán đoán thị hiếu tạo nên ba cái đẹp của nghệ thuật. Thứ nhất, năng lực ấy gắn liền với những hình thức của tự nhiên tạo nên cái đẹp nghệ thuật thấp; thứ 2, gắn với lao động tạo nên cái đẹp của nghệ thuật thủ công, nghệ thuật kiếm tiền; cuối cùng nghệ thuật gắn với trò chơi là cái đẹp cao nhất. Tức là ở đây Kant lại trở về với cái đẹp vô tư.

Có thể nói, sự vận động của cái đẹp trong tư tưởng của Kant xuất phát từ cái đẹp vô tư đến nghệ thuật trò chơi.

Trong *Mỹ học* của mình, Hêghen đã nghiên cứu sự vận động của cái đẹp bắt nguồn từ sự vận động của ý niệm. Hêghen đã tập trung nghiên cứu sự vận động của cái đẹp trong lĩnh vực nghệ thuật. Ông cho rằng, ý niệm tự khẳng định và biểu hiện *trong sự vận động thực tại lịch sử* thông qua các hình thái nghệ thuật mà tạo nên những cái đẹp khác nhau. Sự vận động đầu tiên của ý niệm tự khẳng định trong *nghệ thuật tượng trưng*, ở đây tạo ra hình thức của cái đẹp trong đó ý niệm *không đạt được một trình độ đồng nhất hóa hoàn toàn* mà chỉ đạt được một tiếng vọng. Tiếng vọng này biểu hiện cái đẹp chưa lấp đầy nội dung ý niệm.

Hêghen cho rằng: ý niệm vận động đã chia lịch sử thành ba giai đoạn, giai đoạn trong xã hội phương Đông cổ đại thì sản sinh ra *cái đẹp của kiến trúc*. Ý niệm vận động trong xã hội Hy Lạp thì sản sinh ra *cái đẹp điêu khắc*. Ý niệm vận động trong thời kỳ trung cổ và nước Đức thì sẽ tạo ra *cái đẹp của âm nhạc, hội họa, thơ ca*. Cái đẹp của kiến trúc thì hình thức không bao chứa được nội dung. Cái đẹp của điêu khắc thì thống nhất giữa nội dung và hình thức. Cái đẹp của âm nhạc, hội họa, thơ ca thì nội dung vượt hình thức.

Theo Tsécnušepxki thì sự vận động của cái đẹp không thể bắt đầu từ ý niệm được mà phải *bắt đầu từ cuộc sống*. Trong tác phẩm *Quan hệ thẩm mỹ của nghệ thuật đối với hiện thực*, ông đã nêu lên một quan niệm rất nổi tiếng: *Cái đẹp là cuộc sống*. Sự vận động của cái đẹp, các hình thức phong phú của cái đẹp đều bắt nguồn từ cuộc sống.

2.2. Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về sự vận động của cái đẹp trong các xã hội tiền tư bản.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã nghiên cứu sự vận động của cái đẹp từ *lao động và sự vận động của các phương thức sản xuất*. Theo đó, C.Mác và Ph.Ăngghen khi nghiên cứu sự vận động của cái đẹp gắn bó mật thiết với lao động, các ông

đã chú ý đến các hình thức phân công lao động, các chế độ xã hội. Trong quá trình tìm kiếm *bí mật của lịch sử*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát hiện tiến trình lịch sử được kế tiếp bởi ba thời kỳ: tiền tư bản, tư bản và sau tư bản. Thời kỳ tiền tư bản bao gồm các xã hội phương Đông cổ đại, xã hội nô lệ và xã hội phong kiến. C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ ra một số đặc điểm của cái đẹp trong các xã hội tiền tư bản:

1. Cái đẹp được sáng tạo trong những điều kiện của lao động tự do nhất định.
2. Các sản phẩm đẹp, các hoạt động thẩm mỹ gắn với nghề thủ công
3. Sự vận động của cái đẹp gắn bó mật thiết với cái thực dụng
4. Cái đẹp và cái thiện, đạo đức và thẩm mỹ có mối liên hệ hữu cơ
5. Sự phát triển của cái đẹp gắn với các hoạt động tâm linh
6. Cái đẹp thường mang tính cục bộ về không gian trong các địa phương, các gia tộc, bộ tộc và địa vực.
7. Cái đẹp thường lặp lại do tính lặp lại của lao động giản đơn tạo nên
8. Cái đẹp thường mang tính cộng đồng, chưa có bản nguyên cá nhân
9. Cái đẹp thường gắn bó máu thịt với tự nhiên cả về nội dung, phương thức và phương tiện.

2.3. Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về sự vận động của cái đẹp trong xã hội tư bản

C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định, với lực lượng sản xuất hùng mạnh của nó, giai cấp tư sản đã tạo ra rất nhiều cái đẹp mới cho nhân loại. Sự tiến bộ và phát triển của sản xuất cái đẹp nghệ thuật dưới chủ nghĩa tư bản, được biểu hiện chủ yếu ở tính chất tiến bộ của chủ nghĩa tư bản thay thế chủ nghĩa phong kiến đã thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật, nhất là *buổi đầu phát triển của chủ nghĩa tư bản đã làm cho nghệ thuật phát triển đạt đến trình độ tương đối phân thịnh trong xã hội tư bản, xuất hiện một số tác giả và tác phẩm vĩ đại nhất định.*

Tuy nhiên, khi xây dựng học thuyết giá trị, C.Mác và Ph.Ăngghen nhận thấy, trong xã hội tư bản, lòng ham muốn giá trị thặng dư là cái đẹp cao nhất, là

niềm vui và ý nghĩa của cuộc sống. Giá trị thặng dư là thẩm mỹ, là là đạo đức của nhà tư bản. Tiền là thước đo giá trị duy nhất. Và giá trị thẩm mỹ đã biến thành giá trị thực dụng. C.Mác nói rằng sản xuất tư bản chủ nghĩa thù địch với nghệ thuật và thi ca, bởi vì sản xuất ấy đã làm đảo lộn tận gốc rễ nghệ thuật và thơ ca là cái đẹp; bởi vì quy luật sản xuất tư bản chủ nghĩa có xu hướng bắt các hoạt động sáng tạo cái đẹp phải trở thành hàng hoá, biến lao động sáng tạo của nghệ sĩ thành lao động trừu tượng. Các giá trị thẩm mỹ thực sự có giá trị không thể đo bằng giá trị thời gian lao động xã hội cần thiết. Quan hệ hàng hoá tư bản chủ nghĩa, biến tất cả và toàn bộ cái đẹp thành giá trị trao đổi là thù địch sâu sắc với bản chất thẩm mỹ của cái đẹp.

2.4. C.Mác và Ph.Ăngghen bàn về sự vận động của cái đẹp trong xã hội sau chủ nghĩa tư bản

Trong khi xây dựng học thuyết về xã hội chủ nghĩa và xã hội cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đề xuất cơ sở khoa học giải quyết mâu thuẫn đối kháng giữa sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa với các giá trị nhân văn, giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ cao đẹp bằng cách thủ tiêu ách áp bức bóc lột của con người đối với con người theo kiểu tư bản chủ nghĩa. Các ông cho rằng, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ chấm dứt tình trạng phân thân giữa thể xác và tinh thần, giữa lao động và cái đẹp mở ra cơ sở của sự chiếm lĩnh bản chất con người bởi con người và cho con người. Đó là một cuộc cách mạng mang giá trị của con người trả lại cho con người. Cuộc cách mạng ấy thống nhất cái đúng, cái tốt, cái đẹp của cá nhân con người với xã hội của con người. Cuộc cách mạng ấy sẽ thủ tiêu tình trạng thù địch của sản xuất vật chất với sự phát triển thẩm mỹ của con người và của cả nghệ thuật. Chỉ có thể cứu được cái đẹp nghệ thuật ra khỏi những tù túng và mất tự do bằng cuộc cách mạng vô sản.

Coi lao động là nguồn gốc, là bản chất của cái đẹp, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nghiên cứu một xã hội mang cái đẹp trở về với bản thân mình bằng cách thỏa mãn nhu cầu sáng tạo vô hạn độ của người lao động. Trong chủ nghĩa xã hội và

chủ nghĩa cộng sản, lao động có ích, lao động tự do phải trở thành nhu cầu hàng đầu của mọi thành viên trong xã hội. Cái xã hội mà theo C.Mác, ai mang trong mình một Raphaelen đều có thể tự do phát triển.

Chương 3

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG VỀ CÁI ĐẸP CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN PHÂN TÍCH

CÁI ĐẸP TRONG ĐỜI SỐNG VÀ MỸ HỌC Ở VIỆT NAM

3.1. Giới hạn phạm vi phân tích các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen vào đời sống và mỹ học Việt Nam

Các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen đã được nhiều nhà mỹ học mácxít ở các thế hệ trước nghiên cứu và phát triển sâu sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hoá mới Việt Nam. Các tư tưởng về nguồn gốc lao động, bản chất xã hội của cái đẹp; cái đẹp là một giá trị; cái đẹp gắn với cái đúng, cái tốt, cái có ích; cái đẹp gắn với cái hài hoà, gắn với các giác quan thẩm mỹ ... được nhiều công trình mỹ học ở Việt Nam phân tích và trình bày. Cái đẹp gắn với các bình diện khác về nghệ thuật của C.Mác và Ph.Ăngghen cũng được nhiều nhà nghiên cứu nghệ thuật Việt Nam khai thác.

Vận dụng các tư tưởng mỹ học của C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích cái đẹp trong đời sống và trong mỹ học ở Việt Nam, luận án tự đặt cho mình hai nhiệm vụ: *một là*, dưới ánh sáng của các tư tưởng mỹ học của C.Mác và Ph.Ăngghen, luận án sẽ làm sáng tỏ nguồn gốc và bản chất của cái đẹp trong các xã hội được C.Mác và Ph.Ăngghen gọi là tiền tư bản ở Việt Nam, và xã hội thuộc địa nửa phong kiến trước cách mạng tháng Tám; *hai là*, phân tích sự vận dụng các tư tưởng của chính C.Mác và Ph.Ăngghen trong đời sống và trong mỹ học ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám. Với hai nhiệm vụ ấy, luận án cố gắng làm rõ sức sống các tư tưởng mỹ học của C.Mác và Ph.Ăngghen ở Việt Nam trong thời điểm đặc biệt này.

3.2. Vận dụng các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích cái đẹp trong xã hội và trong mỹ học ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám

3.2.1. Cái đẹp trong các xã hội truyền thống ở Việt Nam

Trong các xã hội truyền thống ở Việt Nam mà theo ngôn ngữ của C.Mác và Ph.Ăngghen đã dùng là: các xã hội tiền tư bản ở Việt Nam. Các xã hội này đã từng tạo ra được nhiều cái đẹp và nhân dân rất quan tâm. Xã hội cổ truyền Việt Nam có nhiều nét đặc thù so với các xã hội tiền tư bản trong các vùng địa lý và tổ chức xã hội ở phương Tây.

Thực tiễn phát triển cái đẹp ở Việt Nam còn hoàn toàn đồng nhất với quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về những tính chất huyền thoại trong cái đẹp ở các xã hội tiền tư bản. Trong các xã hội tiền tư bản, do tính chất lặp lại, tính chất địa phương của sản xuất mà cái đẹp thường có tính địa phương, gắn bó với mỹ cảm từng vùng, gắn bó với phong tục tập quán của từng khu vực dân cư. Cái đẹp gắn với các hiện tượng tự nhiên. Điều đó hoàn toàn đúng với sự phát triển của cái đẹp trong các xã hội cổ truyền ở Việt Nam.

3.2.2. Cái đẹp từ đầu thế kỷ XX đến trước năm 1945 ở Việt Nam

Sau khi chủ nghĩa thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, sau phong trào Cần Vương là phong trào Duy Tân mở đầu cho những quan niệm mới về cái đẹp. Các quan niệm này đã thể hiện thành những quan niệm lý luận được đăng tải trên các báo chí công khai trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam.

Giai cấp tư sản ở Việt Nam từ thời Duy tân đến cách mạng tháng Tám đã nêu cao tự do sáng tạo cá nhân, đã chống lại những lễ giáo hà khắc của giai cấp phong kiến. Giai cấp tư sản ở Việt Nam đã tạo ra những cái đẹp của áng thơ văn mang khát vọng giải phóng cá nhân và chống lại sự tù túng của gia đình phong kiến. Mỹ cảm của người công nhân, người nông dân đã hướng vào cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột, đòi giảm giờ làm việc, giảm nhẹ địa tô, sưu thuế. Nhiều bài thơ, lời ca chống áp bức, bóc lột đã ra đời. Cùng với những bài thơ, lời ca ca ngợi các chiến sĩ cách mạng trong các nhà tù của chủ nghĩa thực

dân, các bài thơ, lời ca chống áp bức, bóc lột... *đã trở thành một dòng văn thơ cách mạng* ca ngợi những chiến công, những cái đẹp cao cả của nhân dân. Trong đời sống xã hội Việt Nam từ đầu thế kỷ đã xuất hiện rất nhiều cái đẹp kiểu mới. Có lẽ cái đẹp này chưa được C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích đầy đủ trong khi phân tích lao động bị tha hóa trong lĩnh vực công nghiệp ở phương Tây.

Cùng với cái đẹp giải tha hóa trong quá trình bị áp bức, bóc lột, trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam đã tồn tại ba khuynh hướng, ba quan niệm khác nhau về cái đẹp. Một là quan niệm tân kỳ của những khuynh hướng khai hoá, khuynh hướng nghệ thuật vị nghệ thuật, khuynh hướng này gắn cái đẹp với tình cảm chủ quan của con người. Hai là khuynh hướng hiện thực, khuynh hướng này gắn cái đẹp với đời sống thực tế của dân tộc Việt Nam lúc đó, nhưng nó chưa tìm được hướng phát triển cái đẹp theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Khuynh hướng thứ ba là khuynh hướng vận dụng một cách sáng tạo những tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen vào hoàn cảnh thực tiễn ở Việt Nam và đề xuất những nguyên tắc phát triển các tư tưởng ấy theo hướng dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa.

3.3. Vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích cái đẹp trong cuộc sống và trong mỹ học ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám

3.3.1. Vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích cái đẹp trong cuộc sống và trong mỹ học ở nước ta trước thời kỳ đổi mới

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một cái mốc thay đổi lớn nhất trong xã hội Việt Nam hiện đại. Nó tạo những tiền đề lớn nhất để hình thành một kiểu nhân cách mới và những giá trị thẩm mỹ mới cho cuộc sống.

Từ năm 1945 đến năm 1985, việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen vào thực tiễn và mỹ học ở nước ta trong 40 năm ấy đã trải qua hai thời kỳ: 1- Thời kỳ gắn cái đẹp với các quá trình dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; 2- Thời kỳ

gắn cái đẹp với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Cả hai thời kỳ này đã làm xuất hiện từ trong lòng sâu của xã hội, trong tâm hồn và thế giới quan của những người hoạt động vì cái đẹp, *cho* cái đẹp của dân tộc, của đất nước một nhận thức sâu sắc rằng: Chính lao động là nguồn gốc chân chính của cái đẹp; giải phóng lao động, phát triển tự do của con người là phương hướng xây dựng cái đẹp mới ở Việt Nam. Nhận thức ấy đã đi vào cuộc sống, đi vào sáng tạo văn nghệ, đi vào giáo dục làm nảy nở rất nhiều cái đẹp chưa từng xuất hiện trước đó trong xã hội ta.

Vào những năm 60-70 của thế kỷ XX, chúng ta nhận thấy một cao trào sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống và trong nghệ thuật diễn ra sôi nổi và rộng khắp. Nhưng cùng với cao trào này, từ lòng sâu của nó xuất hiện những tư tưởng chủ quan, hãnh tiến và nóng vội. Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc những năm 60-70 của thế kỷ XX tiếp tục cho ta thấy những cơ sở quan trọng của cái đẹp như cái đúng, cái tốt đã bị vi phạm nghiêm trọng. Chế độ hành chính quan liêu bao cấp đã đưa đất nước đến bờ vực của một cuộc khủng hoảng về kinh tế, xã hội, lối sống; do đó tạo nên sự vô chuẩn về mặt đạo đức và thẩm mỹ. Nhiều giá trị tốt đẹp không được phổ biến, không ít cái đẹp nhân bản trong nghệ thuật bị cấm đoán. Năng suất lao động thấp, ý thức lao động lỏng lẻo, tinh thần dân chủ không được tôn trọng, mức sống thấp và rất khó khăn, chất lượng sống giảm sút, đạo đức giả xuất hiện ở khắp nơi, các chuẩn mực của cái đẹp về sự hài hòa bị vi phạm, một số cái đẹp đã bị biến chất.

Vận dụng những tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích cái đẹp trong cuộc sống và trong mỹ học lúc này, chúng ta thấy rõ năng lực quản lý đất nước của chúng ta còn ít kinh nghiệm, việc hiểu biết sâu sắc và vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác còn hạn chế. Điểm trung tâm mà chúng ta nhìn rõ là *quan điểm giai cấp đã lấn át quan điểm dân tộc* làm cho nhiều khả năng lao động không được phát huy, đất nước rơi vào tình trạng vô chuẩn, bình quân, quan liêu, cửa quyền bế tắc. Tình hình ấy đã đưa chúng ta đến việc phải đổi mới.

3.3.2. Vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích cái đẹp trong cuộc sống và mỹ học trong thời kỳ đổi mới ở nước ta

Khi vận dụng những nguyên lý của C.Mác và Ph.Ăngghen trước thời kỳ đổi mới, chúng ta đã không chú ý thích đáng đến những chỉ dẫn đặc biệt quan trọng của C.Mác và Ph.Ăngghen. Có thể có vấn đề chúng ta đã chú ý đến những chỉ dẫn đó, nhưng các giải pháp thực tế đưa ra thiếu sức sống trong một cơ chế quan liêu bao cấp đã làm suy giảm các năng lực lao động tiềm tàng trong xã hội, do đó cản trở việc xuất hiện những cái đẹp mới.

Trong thực tiễn xây dựng quan hệ thẩm mỹ từ những năm 1954 đến trước năm 1986, chúng ta đã chịu sức ép sai lệch của nhiều quan niệm mỹ học nhân danh chủ nghĩa Mác chống lại mỹ học phong kiến và mỹ học tư sản. Suốt một thời kỳ dài, các tác phẩm của giai cấp phong kiến, giai cấp tư sản, thậm chí cả những tác phẩm của chủ nghĩa hiện thực phê phán và nhiều tác phẩm mỹ học có giá trị của nhân loại đã không được tái bản, nhân danh quan điểm giai cấp đoạn tuyệt với cái đẹp truyền thống. Cũng trong thời gian ấy, một số tác phẩm *tô hồng cuộc sống, lam lũ hóa cuộc sống, lao động cực nhọc hóa cuộc sống* đã được một số nhà lý luận tôn vinh là cái đẹp của chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình thực tiễn và trong các quan niệm lý luận mỹ học như vậy, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986 đã kịp thời chấn chỉnh và tìm nguyên nhân của những xa xút về sản xuất và những lệch lạc về tư tưởng, lý luận. Vì thế, Đảng ta đã đề xuất việc xây dựng những cái đẹp mới mang nội dung *tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc*. Đây là mục tiêu tổng quát hình thành cái đẹp trong thực tiễn và trong mỹ học ở thời kỳ đổi mới hiện nay.

Có thể nói, trong thời kỳ đổi mới, cùng với sự vận dụng nhiều hơn, sâu hơn và rộng hơn các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen vào đời sống, thì về mặt lý luận nhiều nhà mỹ học đã làm rõ hơn tư tưởng cơ bản của C.Mác và Ph.Ăngghen về nguồn gốc, bản chất và vị trí của cái đẹp trong đời sống và trong nghệ thuật. Sự vận động của cái đẹp thời hiện đại đã trải qua các định chuẩn: dân tộc hóa,

khoa học hóa, đại chúng hóa; nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc và đến nay là định chuẩn của nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong quá trình vận động xã hội ấy, thực tiễn lao động và chiến đấu của nhân dân ta không chỉ được các nhà nghiên cứu mỹ học khái quát theo các tư tưởng mỹ học cơ bản của C.Mác và Ph.Ăngghen mà còn góp phần định hướng cái đẹp theo lý tưởng cộng sản; giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội nhằm kiến tạo một xã hội Việt Nam đẹp nhất, với những con người đẹp nhất và một nền nghệ thuật đẹp nhất.

KẾT LUẬN

1. Cái đẹp là một bí mật thật sự của cuộc sống. Trước C.Mác và Ph.Ăngghen, nhiều nhà triết học đã công phu tìm hiểu những bí mật ấy. Có thể nói, có ba khuynh hướng chính tiếp cận với nguồn gốc và bản chất của cái đẹp. Đó là khuynh hướng của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, khuynh hướng của chủ nghĩa duy tâm khách quan và khuynh hướng của chủ nghĩa duy vật. Cả ba khuynh hướng tiếp cận này, tuy có những ưu điểm khác nhau nhưng *nhìn chung*, chúng có những nhược điểm coi cái đẹp là *cái vốn có* của ý niệm, của tình cảm cá nhân, của tự nhiên và của bản thân cuộc sống. Khi nghiên cứu bí mật của lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát hiện ra lao động và quá trình xã hội hóa lao động là nguồn gốc của mọi của cải trong đó cái đẹp như một giá trị thẩm mỹ của nhân loại. Bằng quan điểm lao động, quan điểm thực tiễn kết hợp với những phát hiện mới về chủ nghĩa duy vật lịch sử, về giá trị và giá trị thặng dư, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tìm ra *nguồn gốc lao động* và *bản chất xã hội* cũng như *giá trị thực sự của cái đẹp*. Lần đầu tiên trong lịch sử mỹ học nhân loại, những bí ẩn sâu kín của cái đẹp đã được C.Mác và Ph.Ăngghen phát hiện từ quan điểm duy vật về lịch sử và các nguyên lý cơ bản của học thuyết giá trị.

2. Trên cơ sở quan điểm hình thái kinh tế xã hội, với phương pháp lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhìn thấy sự vận động lịch sử của cái đẹp trong các xã

hội tiền tư bản, tư bản và những tiên đoán của hai ông về cái đẹp của xã hội sau xã hội tư bản. Khác hoàn toàn với ba khuynh hướng nghiên cứu bí mật sự vận động của cái đẹp từ các phán đoán thị hiếu, ý niệm tuyệt đối và tính khách quan của các hiện tượng; C.Mác và Ph.Ăngghen nhìn thấy sự vận động của cái đẹp gắn liền với quá trình phát triển của xã hội theo ba giai đoạn: xã hội tiền tư bản, xã hội tư bản và xã hội sau xã hội tư bản. Từ đó C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát hiện ba tính chất khác nhau của cái đẹp có mối liên hệ bản chất với nhau thông qua lao động thủ công, lao động cưỡng bức và lao động được giải phóng. Đó là cái đẹp gắn với cái có ích, cái đạo đức, gắn với tự nhiên, gắn với bản chất của mỗi xã hội sản sinh ra nó. Đây là cái đẹp gắn với quá trình vận động của các giai đoạn *xã hội hóa lao động và sự phát triển tự do của con người*. Mỗi nấc thang của sự phát triển cái đẹp đều gắn với quá trình giải phóng lao động và phát triển tự do của con người trong sự phát triển tự do của xã hội.

3. Vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen phân tích cái đẹp trong cuộc sống và trong mỹ học ở nước ta, chúng ta thấy trong các xã hội tiền tư bản, ta thường gọi là các xã hội truyền thống, cái đẹp được xuất phát từ cái thực dụng và cái đạo đức. Các cái đẹp ấy gắn bó mật thiết với tự nhiên, với cái có ích, với sự tiện dụng, với cái tốt. Và chính trong các xã hội truyền thống này, cái đẹp còn mang tính cộng đồng sâu sắc.

Theo quan điểm về hình thái kinh tế xã hội của C.Mác và Ph.Ăngghen, giai cấp phong kiến, giai cấp tư sản đã mang đến cái đẹp tính giai cấp của nó. Vận dụng các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, nghiên cứu cái đẹp theo hệ tư tưởng Nho giáo và hệ tư tưởng tư sản, chúng ta phát hiện sự khác nhau về quan niệm cũng như sự sáng tạo cái đẹp của giai cấp phong kiến và giai cấp tư sản. Cái đẹp khuôn mẫu, cái đẹp đạo đức, cái đẹp quy phạm của giai cấp phong kiến ở Việt Nam là khác với cái đẹp tự do cá nhân, cái đẹp lãng mạn của giai cấp tư sản. Hệ tư tưởng tư sản được truyền bá vào Việt Nam qua cuộc xâm lăng của chủ nghĩa thực dân Pháp. Hệ tư tưởng đó đã cổ vũ cho những quan điểm, những cái

đẹp gắn với sự giao lưu với chủ nghĩa lãng mạn nghệ thuật và quan điểm mỹ học tư sản quốc tế.

Chủ nghĩa Mác được truyền vào Việt Nam qua Chủ tịch Hồ Chí Minh và những người cộng sản, Đảng Cộng sản. Các quan điểm mỹ học và tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen trở thành hệ quy chiếu trong lý luận và trong thực tiễn phát triển cái đẹp ở Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen được vận dụng vào phân tích lý luận và phát triển cái đẹp ở Việt Nam qua ba giai đoạn, mỗi giai đoạn có những nguyên tắc khác nhau để phù hợp với thực tiễn cuộc sống ở Việt Nam. Giai đoạn thứ nhất, việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen theo nguyên tắc dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa. Giai đoạn thứ hai của quá trình vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen theo nguyên tắc nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Giai đoạn thứ ba từ sau năm 1986 đến nay, việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen theo nguyên tắc tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong sự phát triển đất nước theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà nội dung cơ bản của nó là *dân tộc – hiện đại – nhân văn* theo Hiến pháp năm 1992 ở Việt Nam.

Sự vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen ở Việt Nam dù trải qua nhiều giai đoạn, vượt qua nhiều thử thách nhưng chân lý của những tư tưởng ấy vẫn soi sáng quá trình nhân dân ta tiến từ độc lập dân tộc lên chủ nghĩa xã hội. Sức mạnh của những tư tưởng về cái đẹp của C.Mác và Ph.Ăngghen là ở nội dung phát triển tự do của mỗi người trong sự phát triển tự do chung của xã hội. Nó là cơ sở lý luận vững chắc để chúng ta xây dựng cái đẹp mới trong quá trình giải phóng lao động của mỗi cá nhân và cả xã hội. Nó cũng là động lực quan trọng để định hướng các cái đẹp phong phú và lành mạnh xuất hiện ngày càng nhiều trong cuộc sống mới của chúng ta.

CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thu Nghĩa (2002), *Quan niệm của C.Mác về “các quy luật của cái đẹp”*, Tạp chí Triết học, số 12, tr.19-24.
2. Nguyễn Thu Nghĩa (2003), *Lao động – nguồn gốc của cái đẹp trong “Bản thảo kinh tế triết học năm 1844” của C.Mác*, Tạp chí Triết học, số 10, tr.29-35.
3. Nguyễn Thu Nghĩa (2004), *Quan niệm của C.Mác về sự vận động lịch sử của cái đẹp trong một số hình thái kinh tế xã hội*, Tạp chí Triết học, số 11, tr.16-21.
4. Nguyễn Thu Nghĩa (2006), *Vận dụng quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về cái đẹp vào việc xây dựng đời sống thẩm mỹ ở nước ta hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện.
5. Nguyễn Thu Nghĩa (2007), *Quan điểm của Đảng trong văn kiện đại hội X về xây dựng và phát triển văn hoá*”, Bài tham gia hội thảo về Văn kiện đại hội Đảng lần thứ X do Tạp chí Triết học tổ chức tháng 7 năm 2007.
6. Nguyễn Thu Nghĩa (2007), *Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về cái đẹp với việc giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện.
7. Nguyễn Thu Nghĩa (2008), *Cái đẹp – từ tư tưởng của C.Mác đến thực tiễn Việt Nam*. Bài tham gia hội thảo về C.Mác do Tạp chí Triết học tổ chức tháng 5 năm 2008.
8. Nguyễn Thu Nghĩa (2009), *Về sự vận dụng quan niệm của C.Mác về cái đẹp vào mỹ học và thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số 1, tr.27-30.